

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN**

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2025  
(dự kiến)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số..... /....., ngày.....tháng.....năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Sen)*

Tháng ..... năm 2025

## MỤC LỤC

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án) .....	1
1. Tên cơ sở đào tạo: .....	1
2. Mã trường:.....	2
3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): .....	2
4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: .....	2
5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh): .....	2
6. Thông tin về tuyển sinh chương trình đào tạo từ xa của 02 (hai) năm gần nhất.....	2
6.1. Phương thức tuyển sinh của 02 năm gần nhất .....	2
6.2. Điểm trúng tuyển của 02 năm gần nhất.....	3
7. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo: .....	3
8. Điều kiện bảo đảm chất lượng .....	5
8.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 (Người học).....	5
8.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu.....	5
8.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị.....	6
8.4. Thống kê về học liệu trong Thư viện.....	7
8.5. Công nghệ dịch vụ phần mềm Elearning .....	8
8.6. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học Chương trình Đào tạo từ xa.....	9
9. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT.....	13
II. Tuyển sinh trình độ đại học chương trình đào tạo từ xa năm 2024.....	13
1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh .....	13
2. Phạm vi tuyển sinh .....	13
3. Phương thức tuyển sinh.....	13
4. Chỉ tiêu tuyển sinh.....	14
5. Ngưỡng đầu vào .....	15
6. Tổ chức tuyển sinh .....	15
6.1. Thời gian tuyển sinh .....	15
6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển.....	15
6.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển.....	15
6.4. Địa điểm nộp hồ sơ.....	16

7. Chính sách ưu tiên.....	16
8. Lệ phí xét tuyển.....	16
9. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm .....	16
9.1. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa.....	16
9.2. Lộ trình tăng học phí.....	16
10. Thông tin tuyển sinh ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực lĩnh vực Công nghệ thông tin trình độ đại học.....	16

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2025**

**I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)**

**1. Tên cơ sở đào tạo:**

Trường Đại học Hoa Sen (Tên tiếng Anh: Hoa Sen University. Tên viết tắt: HSU)

Tiền thân của Trường Đại học Hoa Sen là Trường Nghiệp vụ Tin học và Quản lý Hoa Sen, được thành lập năm 1991 với nhiệm vụ thể nghiệm mô hình đào tạo mới ở bậc học Kỹ thuật viên và Kỹ thuật viên cao cấp. Sau thời gian tự khẳng định về chất lượng đào tạo, ngày 11/10/1994, Trường chuyển thành Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen, tự chủ tài chính. Năm học 2004-2005, Trường triển khai dự án phát triển Trường Cao đẳng bán công Hoa Sen thành Trường Đại học Hoa Sen, hoạt động theo cơ chế tự thực. Đến ngày 30/11/2006, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã đồng ý và ký Quyết định số 274/2006/QĐ - TTg thành lập Trường Đại học Hoa Sen. Trường chính thức hoạt động giáo dục đại học theo cơ chế tự thực, Điều lệ trường đại học và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Trường Đại học Hoa Sen thể hiện tính chủ động của tự thực, đồng thời nêu cao tinh thần một đại học nhân văn và nhân bản trong tầm nhìn, sứ mạng và thực tiễn đào tạo, nghiên cứu, phục vụ. Sứ mệnh của Nhà trường là đào tạo người học có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức, có khát vọng chinh phục, có sự trải nghiệm chuyên môn cần thiết để khởi nghiệp, có khả năng tự khẳng định bằng cách thể hiện sự khác biệt và vượt trội. Trường Đại học Hoa Sen xác định tầm nhìn là trở thành một đại học đạt chuẩn quốc tế, theo hướng ứng dụng. Trên cơ sở đó, sứ mệnh của Trường là:

- Đào tạo người học có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức, có khát vọng chinh phục, có sự trải nghiệm chuyên môn cần thiết để khởi nghiệp, có khả năng tự khẳng định bằng cách thể hiện sự khác biệt và vượt trội. Cam kết hướng về lợi ích thiết thực của sinh viên và lợi ích cộng đồng.

- Từ năm 2024, Trường Đại học Hoa Sen đặt mục tiêu trở thành Đại học theo tiêu chuẩn quốc tế. Để đạt được cột mốc này, từ năm 2022, Nhà trường triển khai chương trình đào tạo có 50% bằng tiếng Anh, chương trình nhượng quyền từ các trường Đại học uy tín trên toàn cầu. Năm 2025, tiếp tục đẩy mạnh vị thế của một trường Đại học quốc tế, trực tiếp đưa chương trình đào tạo gồm 100% tiếng Anh, các chương trình nhượng quyền từ các trường Đại học uy tín trên thế giới và duy trì song song một số chương trình tiếng Việt.

- Viện Đào tạo trực tuyến – Trường Đại học Hoa Sen được thành lập vào ngày 01 tháng 07 năm 2022, là đơn vị thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Nhà trường về công tác tuyển sinh, đào tạo từ xa. Mục tiêu là mang lại cơ hội học tập cho nhiều người,

đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với loại hình đào tạo từ xa, đa ngành, góp phần xây dựng xã hội hóa học tập, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

## 2. Mã trường:

Mã trường (dùng cho tuyển sinh): HSU

## 3. Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu):

Địa chỉ trụ sở và các cơ sở của Trường:

STT	Tên trường	Địa chỉ
1	Trường Đại học Hoa Sen – Trụ sở chính	08 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Hoa Sen – Cơ sở Cao Thắng	93 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
3	Trường Đại học Hoa Sen – Cơ sở Thành Thái	7/1 Thành Thái, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
4	Trường Đại học Hoa Sen – Cơ sở Quang Trung 2	Đường số 3, Công viên Phần mềm Quang Trung, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

## 4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:

Website: <https://www.hoasen.edu.vn/online/>

## 5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh):

Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường:

- Facebook: <https://www.facebook.com/online.hoasenuniversity>

- Website: <https://www.hoasen.edu.vn/online/>

Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

Điện thoại: (028) 7307 3373

Fax: (028) 39257851

Email: [xettuyendttt@hoasen.edu.vn](mailto:xettuyendttt@hoasen.edu.vn)

## 6. Thông tin về tuyển sinh chương trình đào tạo từ xa của 02 (hai) năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh đào tạo từ xa của 02 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://www.hoasen.edu.vn/online/tuyen-sinh/thong-tin-tuyen-sinh/>

### 6.1. Phương thức tuyển sinh của 02 năm gần nhất

STT	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh			
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển	Ghi chú
1	Năm tuyển sinh 2023		X		
2	Năm tuyển sinh 2024		X		

## 6.2. Điểm trúng tuyển của 02 năm gần nhất

STT	Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
<b>Khối ngành III</b>								
1	Quản trị kinh doanh (7340101)		50	49	60	100	100	60
2	Marketing (7340115)		50	48	60	100	97	60
3	Luật kinh tế (7380107)		50	38	60	100	98	60
<b>Khối ngành V</b>								
4	Công nghệ thông tin (7480201)		50	44	60	100	98	60
<b>Khối ngành VII</b>								
5	Ngôn ngữ Anh (7220201)		50	49	60	100	100	60
<b>Tổng</b>			<b>250</b>	<b>228</b>		<b>500</b>	<b>493</b>	

## 7. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://www.hoasen.edu.vn/online/tuyen-sinh/thong-tin-tuyen-sinh/>

**Danh mục ngành được phép đào tạo từ xa**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021		2022	2024
2	Quản trị kinh doanh	7340101	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021		2022	2024
3	Marketing	7340115	2521/QĐ-ĐHHS	18/10/2022	2521/QĐ-ĐHHS	18/10/2022		2023	2024
4	Công nghệ thông tin	7480201	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021		2022	2024
5	Luật kinh tế	7380107	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021		2023	2024

## 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

[https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/wp-content/uploads/sites/19/2022/01/bm17\\_cong\\_khai\\_cam\\_ket\\_chat\\_luong.pdf](https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/wp-content/uploads/sites/19/2022/01/bm17_cong_khai_cam_ket_chat_luong.pdf)

### 8.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2024 (Người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
B	ĐẠI HỌC			831
5	Từ xa			831
5.1	Kinh doanh và quản lý			337
5.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	194
5.1.2	Marketing	7340115	Kinh doanh và quản lý	143
5.2	Pháp luật			136
5.2.1	Luật kinh tế	7380107	Pháp luật	136
5.3	Máy tính và công nghệ thông tin			172
5.3.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	172
5.4	Nhân văn			186
5.4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	Nhân văn	186

### 8.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

- Tổng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường: 38,039 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của Trường tính trên một sinh viên chính quy là 2,8m<sup>2</sup>/sinh viên (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	273	24,598
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	0	0



STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1.2	Giảng đường từ 100 - 200 chỗ	12	3,764
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	156	14,132
1.4	Số phòng dưới 50 chỗ	98	6,227
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	118
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	6	357
2	Thư viện, trung tâm học liệu	3	973
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	61	12,468
<b>Tổng</b>		<b>337</b>	<b>38,039</b>

### 8.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

STT	Tên	Danh mục các trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/ Nhóm ngành/ Khối ngành đào tạo
1	Phòng thực hành họa thất (3 phòng)	Bàn ghế họa thất, máy chiếu, loa, máy vi tính, bảng, tủ chuyên dùng	
2	Phòng thực hành thiết kế nội thất (2 phòng)	Máy khoan, máy bắn vít, máy cưa lọng, máy cắt bàn, máy mài, máy bơm hơi, máy chiếu, bàn thực hành, tủ chuyên dụng, Ê tô, súng bắn đinh súng bắn hơi	
3	Phòng thực hành máy vi tính (21 phòng)	Máy vi tính, bàn, ghế, bảng	
4	Phòng Thực hành máy tính IMac (3 phòng)	Máy vi tính IMac, máy chiếu, bàn, ghế, bảng.	
5	Phòng thực hành giáo dục thể chất (3 phòng)	Trang thiết bị tập võ, bàn tập bóng bàn	
6	Phòng thực hành du lịch (1 phòng)	Máy chiếu, bảng, bàn, ghế	
7	Phòng thực hành nhà hàng khách sạn (5 phòng)	Hệ thống bếp, nồi, máy chiếu, giường, tủ, bảng, quầy bar, bàn, ghế	

STT	Tên	Danh mục các trang thiết bị chính	Phục vụ Ngành/ Nhóm ngành/ Khối ngành đào tạo
8	Phòng thí nghiệm khoa học công nghệ (2 phòng)	Bàn thí nghiệm, máy đo bụi, máy đo PH, máy đo độ phèn Jartes, máy lắc, máy ly tâm, máy thổi khí, tủ sấy, cân kỹ thuật, bể cách thủy, GPS, bộ đo đa chỉ tiêu cầm tay, bơm định lượng, bộ bơm - hút chân không, bộ công phá COD, kính hiển vi, Bộ lọc carbon, cân phân tích, cân kỹ thuật, máy bơm, máy quang phổ, máy đo khí hậu, máy đo cường độ âm thanh, Micropipette, máy khuấy từ.	
9	Phòng thực hành thiết kế thời trang (2 phòng)	Máy may, máy vắt sổ, máy chiếu, Mannequin.	
10	Phòng thực hành in 3D	Bàn, ghế, bảng, máy chiếu, máy in 3D,...	
11	Phòng thực hành truyền thông - nghe nhìn, studio (2 phòng)	Ampli, loa, headphone, máy quay phim, máy chụp hình, máy chiếu, laptop, máy thu âm, bảng, ghế.	

#### 8.4. Thống kê về học liệu trong Thư viện

Số lượng giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo 81,653 sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử chi tiết như sau:

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Khối ngành I	-
2	Khối ngành II	1,587
3	Khối ngành III	37,953
4	Khối ngành IV	-
5	Khối ngành V	10,438

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
6	Khối ngành VI	1,784
7	Khối ngành VII	25,613
<b>Tổng cộng</b>		<b>77,375</b>

### 8.5. Công nghệ dịch vụ phần mềm Elearning

Trường Đại học Hoa Sen có cơ sở hạ tầng hiện đại tạo môi trường tiện ích cho giảng viên, nhân viên và sinh viên có điều kiện giảng dạy, học tập và làm việc tối ưu.

Nguồn tài nguyên thông tin của Thư viện bao gồm khoảng 74320 bản sách, sách điện tử, tạp chí, hơn 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) thương mại hàng đầu thế giới như ScienceDirect, IEEE Xplore Digital Library, ACS, Springer Nature, ProQuest Central, IG Publishing, Scopus và khoảng 50 CSDL học thuật truy cập mở chọn lọc phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập cho các chuyên ngành đào tạo của Trường, với nhiều ngôn ngữ khác nhau: Việt, Anh, Pháp... Các thống kê các phòng thực hành, học liệu cụ thể như sau:

a) Phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa, hệ thống máy chủ đảm bảo quá trình đào tạo từ xa diễn ra một cách liên tục, không bị gián đoạn. Các máy chủ phục vụ E-Learning được hosting trên hệ thống Cloud với cấu hình như sau:

Hệ thống	Cấu hình
Firewall	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04 vCPU</li> <li>• 06 GB RAM</li> <li>• 40GB SSD</li> </ul>
Active Directory Controller (ADC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 02 vCPU</li> <li>• 06 GB RAM</li> <li>• 40GB SSD</li> </ul>
E-Learning Web	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 18 vCPU</li> <li>• 80 GB RAM</li> <li>• 2000GB SSD</li> </ul>
Database	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 18 vCPU</li> <li>• 100 GB RAM</li> <li>• 200GB SSD</li> </ul>

b) Có đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho phương thức đào tạo từ xa: phòng studio, các thiết bị đầu cuối (người dùng), mạng truyền thông.

c) Trường có đầy đủ hệ thống kỹ thuật hỗ trợ thực hiện đào tạo từ xa:

Việc truyền tải kiến thức và nội dung chương trình học đến người học được thực hiện qua nhiều phương tiện truyền thông khác nhau như phần mềm Ms Teams, Ms Office 365, Zoom, Google Meet, ... Đào tạo tạo từ xa là hình thức học tập qua đó người học có thể học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu từ nhiều phương tiện khác nhau (học thông qua thiết bị di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, ...). Với khối lượng học liệu được lưu trữ sẵn trong mỗi lớp học trên MLearning người học có thể tương tác bất kỳ lúc nào, nơi đâu để tham gia lớp học.

Người học được cung cấp một tài khoản và mật khẩu sau khi hoàn tất thủ tục nhập học để truy cập vào hệ thống thông tin sinh viên của Trường

Truy cập: <https://tinyurl.com/APPHSU> tải App Sinh Viên Hoa Sen hoặc truy cập vào <http://httsv.hoasen.edu.vn>: tại đây giúp người học dễ dàng truy cập các thông tin về thời khóa biểu, chuyên cần, điểm số, điểm danh, đánh giá môn học, học phí, kế hoạch học tập cá nhân, lịch thi, ... đặc biệt là gửi các yêu cầu học vụ

Truy cập: <https://mlearning.hoasen.edu.vn>, xem lớp học trực tuyến, với lớp học trực tuyến này người học có thể tương tác được kho học liệu cần thiết trong chương trình học của mình.

Cán bộ giám sát, quản lý và đánh giá người học trong quá trình học bằng cách truy cập vào MLearning để biết người học có tương tác vào hệ thống không, và số lần, thời gian tương tác. Ngoài ra, cán bộ giám sát và quản lý có thể kiểm tra bằng cách vào Ms Team trong những buổi học online.

d) Giảng viên kiểm tra, đánh giá quá trình học tập, đánh giá kết thúc học phần, môn học dựa vào Mlearning và sử dụng phần mềm PPS (PeopleSoft) để quản lý điểm số, chuyên cần, ... đánh giá quá trình học của người học. MLearning cung cấp công cụ đánh giá và quản lý cho giảng viên. Các bài kiểm tra quá trình và kết thúc học phần được kiểm soát thời gian nộp và đánh giá kết quả trực tiếp trên mlearning.

MLearning cung cấp chức năng hỏi đáp, trao đổi giữa giảng viên và người học, giúp cho đáp ứng kịp thời những vấn đề mà người học cần giải quyết.

#### **8.6. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học Chương trình Đào tạo từ xa**

Phần lớn các giảng viên cơ hữu của Trường được đào tạo từ nước ngoài, giảng dạy theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo và luôn sẵn sàng đồng hành cùng sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học cũng như tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp qua hai đợt thực tập nhận thức và tốt nghiệp. Ngoài ra, Trường còn cộng tác với các giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn sâu cùng kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực. Vì thế, sinh viên Trường có nhiều thuận lợi khi tiếp xúc với doanh nghiệp cũng như thu hút được sự chú ý của các nhà tuyển dụng. Danh sách giảng viên cơ hữu của Trường và giảng viên thỉnh giảng (tính đến ngày 31/12/2024) theo nhóm ngành được đính kèm theo Đề án tuyển sinh này.

**Danh sách giảng viên cơ hữu**

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh KH	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính CTTS	
						Đại học	
						Mã ngành	Tên ngành
1	Mai Thế Hùng	Nam		Thạc sĩ	Quản trị khách sạn	7480201	Công nghệ thông tin
2	Văn Tấn Văn	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
3	Phạm Ngọc Thảo Nguyên	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
4	Lương Trí Quân	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
5	Lai Hữu Phước	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
6	Nguyễn Quý Trung	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
7	Lê Hồ Ngạn	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
8	Ngô Trọng Bách	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin
9	Đào Duy Tân	Nam		Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế
10	Nguyễn Minh Quang	Nam		Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế
11	Phạm Dương Hoàng Phúc	Nam		Thạc sĩ	Luật Kinh doanh	7380107	Luật kinh tế
12	Đình Kim Tuấn	Nam		Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế
13	Phạm Thị Thanh Tuyền	Nữ		Thạc sĩ	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh KH	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính CTTS	
						Đại học	
						Mã ngành	Tên ngành
14	Võ Thị Kim Chi	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7380107	Luật kinh tế
15	Đỗ Thị Thùy Linh	Nam		Thạc sĩ	Marketing	7340115	Marketing
16	Thái Thị Vân	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông doanh nghiệp	7340115	Marketing
17	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế học	7340115	Marketing
18	Nguyễn Huy Hoàng	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông số	7340115	Marketing
19	Nguyễn Thùy Trang	Nữ		Thạc sĩ	Marketing	7340115	Marketing
20	Lê Nguyễn Đông Uyên	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7340115	Marketing
21	Trương Trúc Quỳnh	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh
22	Võ Thị Kiều Loan	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh
23	Trần Ngọc Dung	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh
24	Đỗ Thị Mỹ Linh	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh
25	Ngô Thị Thanh Nga	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7220201	Ngôn ngữ Anh
26	Hoàng Tô Thư Dung	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh
27	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh KH	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành/trình độ chủ trì giảng dạy và tính CTTS	
						Đại học	
						Mã ngành	Tên ngành
28	Nguyễn Tiến Lập	Nam		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	7340101	Quản trị kinh doanh
29	Phạm Dương Nam	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh
30	Đỗ Anh Tú	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh
31	Đoàn Thị Thu Hương	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và logistics	7340101	Quản trị kinh doanh
32	Cao Thành Đạt	Nam		Thạc sĩ	Kinh tế vận tải	7340101	Quản trị kinh doanh
33	Lê Hoàng Phương Linh	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý kinh tế	7340101	Quản trị kinh doanh
34	Nguyễn Lê Minh Đạt	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh
35	Nguyễn Thị Ánh Xuân	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh

## **9. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT**

Đường link công khai Đề án tuyển sinh: <https://www.hoasen.edu.vn/online/>

## **II. Tuyển sinh trình độ đại học chương trình đào tạo từ xa năm 2024**

### **1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh**

Trường tuyển sinh đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của BGDĐT) và có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận, Hiệu trưởng Trường sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Tùy theo phương thức tuyển sinh của Trường, thí sinh sẽ có thêm yêu cầu về điều kiện tuyển sinh phù hợp cho từng phương thức.

### **2. Phạm vi tuyển sinh**

Trường tổ chức tuyển sinh trong phạm vi cả nước, không giới hạn độ tuổi và năm tốt nghiệp của thí sinh tham gia tuyển sinh vào Trường.

### **3. Phương thức tuyển sinh**

Năm 2025, Trường tổ chức tuyển sinh bằng cách xét tuyển đối với tất cả các ngành, bậc đại học đào tạo từ xa theo phương thức xét tuyển và điểm bài luận.



#### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số Văn bản đào tạo từ xa	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường có tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	ĐHTX	7340101	Quản trị kinh doanh	500	Sử dụng phương thức khác	100	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	ĐHHS	2022
2	ĐHTX	7480201	Công nghệ thông tin	500	Sử dụng phương thức khác	100	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	ĐHHS	2022
3	ĐHTX	7220201	Ngôn ngữ Anh	500	Sử dụng phương thức khác	100	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	ĐHHS	2022
4	ĐHTX	7380107	Luật kinh tế	500	Sử dụng phương thức khác	100	1425/QĐ-ĐHHS	15/07/2021	ĐHHS	2023
5	ĐHTX	7340115	Marketing	500	Sử dụng phương thức khác	100	2521/QĐ-ĐHHS	18/10/2022	ĐHHS	2023

## **5. Ngưỡng đầu vào**

Trường nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển với ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường và điều kiện như sau: Trường xét tuyển các ngành tuyển sinh bậc đại học hệ đào tạo từ xa đối với thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) và điểm bài luận đạt từ 60/100 điểm trở lên cho tất cả các ngành. Điểm trúng tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường quy định.

## **6. Tổ chức tuyển sinh**

### **6.1. Thời gian tuyển sinh**

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển chính thức của từng đợt sẽ thông tin trong thông báo tuyển sinh của Trường. Tùy tình hình tuyển sinh các đợt của Trường, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định các ngành, chỉ tiêu cho các đợt tiếp theo nếu còn chỉ tiêu. Trường dự kiến các đợt nhận hồ sơ như sau:

- Đợt 1: từ ngày 01/01/2025 đến ngày 09/05/2025
- Đợt 2: từ ngày 13/05/2025 đến ngày 10/09/2025
- Đợt 3: từ ngày 11/09/2025 đến ngày 31/12/2025

Và các đợt bổ sung khác do Hội đồng tuyển sinh của Trường quyết định nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025.

Thí sinh xét tuyển sẽ nhận kết quả xét tuyển và làm hồ sơ nhập học vào các đợt theo thông báo/thư báo của Trường.

### **6.2. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển**

Thí sinh đăng ký tài khoản, thông tin xét tuyển trực tuyến trên trang điện tử của Trường, thí sinh sẽ nhận được một mã hồ sơ đăng ký xét tuyển. Thí sinh sử dụng mã hồ sơ này để nộp xét hồ sơ xét tuyển (hardcopy) cho Trường qua đường bưu điện, email hoặc nộp trực tiếp để Trường đối chiếu hồ sơ. Thí sinh đăng nhập vào hệ thống của Trường bằng tài khoản đã đăng ký để theo dõi/cập nhật tình trạng hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Đối với hồ sơ gửi qua bưu điện, Trường căn cứ thời gian trên dấu bưu điện để xác định tính hợp lệ của hồ sơ cho từng đợt xét tuyển.

### **6.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển**

1. Phiếu đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Hoa Sen (điền thông tin tại đường dẫn <https://xettuyendaihoctuxa.hoasen.edu.vn/>, in Phiếu đăng ký và ký tên);
2. Bản photo học bạ 3 năm THPT (nếu xét tuyển theo phương thức có sử dụng học bạ);
3. Bản photo hồ sơ minh chứng (đối với các phương thức có yêu cầu điều kiện cần đạt);
4. Giấy chứng nhận ưu tiên theo quy chế tuyển sinh (nếu có thay đổi chế độ ưu tiên so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia đối với phương thức 1 hoặc xét tuyển theo phương thức còn lại);
5. Bản photo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT; bằng tốt nghiệp TCCN, cao đẳng, chứng chỉ quốc tế/văn bằng quốc tế tương ứng với từng điều kiện của phương thức xét tuyển mà thí sinh đăng ký (theo yêu cầu của Trường).

#### **6.4. Địa điểm nộp hồ sơ**

Thí sinh đăng ký hồ sơ xét tuyển cho Trường theo cách thức như sau:

- Đăng ký trực tiếp (và liên hệ tư vấn, hỗ trợ, giải đáp thắc mắc liên quan đến việc tổ chức xét tuyển đào tạo từ xa của Trường):

- o Viện Đào tạo trực tuyến, Phòng 803 (Lầu 8), Trường Đại học Hoa Sen, số 8 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP.HCM.
- o Điện thoại: (028) 7307 3373.
- o Email: [xettuyendttt@hoasen.edu.vn](mailto:xettuyendttt@hoasen.edu.vn).

- Gửi bưu điện: Thí sinh chuyển phát nhanh qua bưu điện (trên bì thư ghi rõ “Hồ sơ đăng ký xét tuyển đào tạo từ xa”) theo địa chỉ: Viện Đào tạo trực tuyến, Trường Đại học Hoa Sen, số 8 Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, TP.HCM.

#### **7. Chính sách ưu tiên**

Trường thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về ưu tiên đối tượng, khu vực, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng.

#### **8. Lệ phí xét tuyển**

Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành. Lệ phí xét tuyển là 30.000 đồng/hồ sơ xét tuyển.

#### **9. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm**

##### **9.1. Học phí dự kiến với sinh viên đào tạo từ xa**

- Học phí được quy định cho toàn bộ khóa học vào đầu mỗi khóa học. Học phí một năm học được tính theo biên độ 12 tháng. Học phí từng học kỳ sẽ không giống nhau, phụ thuộc vào việc lựa chọn đăng ký môn học và lộ trình học của sinh viên.

- Học phí trung bình năm từ 20 triệu tùy theo từng ngành/ sinh viên.
- Học phí dự kiến không bao gồm học phí các cấp độ Anh văn dự bị, học lại, học cải thiện.

##### **9.2. Lộ trình tăng học phí**

Học phí đối với sinh viên đào tạo từ xa được cố định trong suốt khoá học chính khoá (theo lộ trình mẫu).

#### **10. Thông tin tuyển sinh ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực lĩnh vực Công nghệ thông tin trình độ đại học**

Thông tin về tên doanh nghiệp, các nội dung hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp đối tác và trách nhiệm của mỗi bên; trách nhiệm đảm bảo việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Nhóm ngành đào tạo trong lĩnh vực Công nghệ thông tin được áp dụng cơ chế đào tạo ưu tiên trình độ đại học gồm: Công nghệ thông tin (mã ngành 7480201).

Nhà trường đã tổ chức hợp tác với các doanh nghiệp:

- Amazon Web Services: hỗ trợ các chương trình đào tạo liên quan đến Cloud Computing;

- Công ty TNHH Samsung: phối hợp phát triển giáo dục cộng đồng về AI, IoT, Robotics và Big Data;
- Công ty cổ phần VNG: tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Công ty TNHH DXC Technology Service Việt Nam: tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Công ty TNHH KMS Technology Việt Nam: tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Công ty TNHH giải pháp phần mềm Tường minh (TMA): tổ chức company tour, thực tập nhận thức, thực tập tốt nghiệp, tuyển dụng;
- Tập đoàn NVIDIA: phối hợp các công ty điện tử liên quan đến AI và hệ thống nhúng.